

Số: /KH-UBND

Ngọc Hà, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Quản lý chất lượng môi trường không khí phường Ngọc Hà đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

UBND phường Ngọc Hà xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí phường Ngọc Hà đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 với nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn phường thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải, giám sát chất lượng không khí xung quanh, cảnh báo, dự báo chất lượng không khí nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí, giảm thiểu các tác động đến kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng.

- Cải thiện chất lượng không khí phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và thành phố Hà Nội phát huy tính chủ động, sáng tạo theo tinh thần Luật Thủ đô, đảm bảo khoa học và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của phường, đảm bảo tính hiệu quả, lấy phòng ngừa ô nhiễm là chính, kết hợp xử lý, khắc phục ô nhiễm, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường không khí trên địa bàn phường.

- Kiểm soát các nguồn phát thải từ hoạt động giao thông, công nghiệp, dân sinh trên địa bàn phường. Kết hợp hài hòa và đồng bộ giữa biện pháp hành chính và biện pháp kinh tế.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các TDP, khu dân cư nhằm thực hiện các sáng kiến cải thiện chất lượng không khí trên diện rộng.

- Huy động và đảm bảo các nguồn lực để thực thi hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí ngắn, trung và dài hạn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phối hợp rà soát, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.

- Định kỳ kiểm kê phát thải nhằm xác định nguồn phát thải và đối tượng phát thải chính, bao gồm cả thống kê/kiểm kê các sự cố, sự kiện phát thải lớn, đồng thời chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý phối hợp liên ngành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về khí thải; bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở công nghiệp, năng lượng, y tế và giao thông vận tải.

- Xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về môi trường gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng, cung cấp thông tin sai sự thật về ô nhiễm không khí.

2. Các giải pháp giảm phát thải từ các nguồn thải chính

2.1. Đối với nguồn giao thông

- Giám sát thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến giao thông chính của các khu vực đông dân cư để hạn chế bụi phát tán, đặc biệt trong điều kiện thời tiết hanh khô, lặng gió. Thu gom triệt để rác, bụi bẩn trên các trục, tuyến, giải phân cách đường giao thông.

2.2. Đối với nguồn sản xuất công nghiệp

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực hiện đầu tư, đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất, nâng cao năng lực, trình độ công nghệ quản trị; áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001; phát triển, ứng dụng các công nghệ xử lý môi trường.

- Yêu cầu các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền số liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính đối với các cơ sở thuộc đối tượng theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.3. Nguồn năng lượng

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: Thực hiện các giải pháp góp phần giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành công nghiệp, cơ quan, công sở, tòa nhà văn phòng, trường học, hộ gia đình.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007, tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhiên liệu sinh học và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng sử dụng nhiên liệu sinh học.

- Tiếp tục duy trì việc không sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn phường.

2.4. Nguồn xây dựng

- Tăng cường biện pháp kiểm soát ô nhiễm bụi, khí thải trong hoạt động thi công xây dựng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ dự án, đơn vị quản lý thi công các công trình xây dựng, giao thông, sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng.

- Trong công tác cấp phép và giám sát xây dựng, yêu cầu các nhà thầu, các đơn vị thi công các công trình xây dựng cần thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi trong quá trình xây dựng.

- Phải tuân thủ việc thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải đúng nơi quy định tránh tình trạng để bụi phát sinh.

2.5. Nguồn chất thải rắn

- Thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn theo quy định chung tại Điều 56 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi đốt rác hờ, đốt rác lộ thiên; đốt tại các vị trí tập kết rác không đúng nơi quy định.

3. Tăng cường sự tham gia của các bên trong quản lý chất lượng không khí thông qua giáo dục - truyền thông

3.1. Giáo dục - truyền thông:

- Tăng cường công khai các thông tin, số liệu liên quan đến chất lượng không khí, các nguồn chính gây ô nhiễm không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng để cộng đồng có nhận thức đúng về ô nhiễm không khí và nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường không khí.

- Phổ biến rộng rãi và kịp thời thông tin về ảnh hưởng sức khỏe trong các đợt ô nhiễm khẩn cấp để có sự đồng thuận của cộng đồng trong việc giảm tải khẩn cấp và giảm phơi nhiễm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các cơ sở tôn giáo, thờ tự hạn chế đốt hương, vàng mã, đặc biệt trong các dịp lễ cuối năm và lễ hội đầu năm mới để giảm thiểu tác động tới môi trường không khí.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, sử dụng đa dạng hình thức truyền thông về môi trường không khí.

3.2. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng:

- Huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng và các nguồn khí thải khác.

- Phát động phong trào bảo vệ môi trường không khí trong trường học, cộng đồng và doanh nghiệp: Tổ chức các sự kiện và hội thảo, chương trình giáo dục, truyền thông về chất lượng không khí; Khuyến khích các chương trình khoa học công dân, cộng đồng tham gia giám sát và phát hiện các nguồn/điểm ô nhiễm không khí và thu thập dữ liệu chất lượng không khí; xây dựng tiêu chí bảo vệ môi trường không khí và định kỳ đánh giá, kịp thời khen thưởng cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng không khí: có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các kết quả thực hiện hàng năm của Kế hoạch; xây dựng, cập nhật Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2030-2035.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm không khí nói riêng; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND phường tiếp nhận đăng ký môi trường; yêu cầu các cơ sở phát sinh bụi, khí thải thực hiện lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường.

- Tăng cường kiểm tra xử lý cơ sở, hoạt động gây ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn; phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, phát hiện và xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao chất lượng cấp phép xây dựng; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng; tăng cường kiểm tra các chủ dự án, đơn vị quản lý, thi công các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường.

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND phường trình HĐND phường bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp để thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với phòng KTHT&ĐT, các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan thống nhất nội dung tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường không khí nói riêng; công tác triển khai Kế hoạch trên địa bàn phường, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, cải thiện chất lượng không khí và bảo vệ sức khỏe người dân trên địa bàn phường.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường không khí đối với các cấp học theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn trường học thực hiện các giải pháp xây dựng trường học xanh, trong đó có giải pháp nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về ô nhiễm không khí, thúc đẩy cách thực hành nhằm bảo vệ sức khỏe, cải thiện chất lượng không khí.

3. Công an phường

- Tăng cường công tác phòng chống các hành vi gây ô nhiễm không khí trong các hoạt động sản xuất, trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường không khí như: đổ chất thải rắn không đúng nơi quy định, điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, thành viên nâng cao nhận thức về tác động của ô nhiễm môi trường không khí, vận động ký cam kết không sử dụng than tổ ong trong sản xuất kinh doanh và sinh hoạt

- Chủ động, phát huy vai trò giám sát, phát hiện và phản ánh tới các cấp chính quyền để kịp thời xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường không khí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường không khí.

5. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xây dựng

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí trong quá trình hoạt động sản xuất theo khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng của các ngành sử dụng nhiều năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn phường.

- Chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chịu trách nhiệm về các vấn đề quản lý chất lượng môi trường không khí trong khuôn viên dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố môi trường không khí, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Các cơ sở sản xuất: Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm khí thải từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến, đổi mới quy trình công nghệ, đầu tư trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm không khí; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải, không khí xung quanh theo quy định.

- Các đơn vị thi công các công trình xây dựng, giao thông, cơ sở khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng...: Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường (che chắn, công trình, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường và rửa xe ra, vào công trình...). Thực hiện thường xuyên công tác vệ sinh công nghiệp trong quá trình xây dựng, sản xuất tại các đơn vị, đặc biệt là tại các tuyến đường vận chuyển đất đá, tro xỉ tới khu vực san lấp mặt bằng.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Phòng, ban, ngành, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11 hàng năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai Kế hoạch ./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT;
- TT: Đảng ủy, HĐND và UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cơ sở SX, KD, XD;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hà Thanh

